

Nội dung bài viết

1. [Trả lời câu hỏi SGK Địa Lý 12 Bài 33 trang 150, 151, 152](#)
2. [Giải bài tập SGK Bài 33 Địa 12 trang 153](#)
3. [Lý thuyết Địa Lí 12 Bài 33](#)

Với bộ tài liệu giải **Địa lớp 12 Bài 33: Vấn đề chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành ở Đồng bằng sông Hồng** được biên soạn bởi ngũ chuyên gia giàu kinh nghiệm chia sẻ. Hướng dẫn học sinh giải các dạng bài tập trong sách giáo khoa và tổng hợp lý thuyết bài học. Nội dung chi tiết các em tham khảo tại đây.

Trả lời câu hỏi SGK Địa Lý 12 Bài 33 trang 150, 151, 152

Trả lời câu hỏi Bài 33 trang 150 SGK Địa Lí 12:

Hãy kể tên 10 tỉnh, thành phố (tương đương cấp tỉnh) thuộc Đồng bằng sông Hồng.

Trả lời:

Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Hải Dương, Hưng Yên, Hà Nam, Nam Định, Thái Bình, Ninh Bình, thành phố Hà Nội và Hải Phòng.

Trả lời câu hỏi Bài 33 trang 150 SGK Địa Lí 12:

Dựa vào sơ đồ hình 33.1 (SGK), hãy trình bày các thế mạnh của Đồng bằng sông Hồng.

Trả lời:

- Vị trí địa lí của đồng bằng sông Hồng có nhiều thuận lợi cho việc phát triển kinh tế - xã hội. Về mặt tự nhiên, ĐBSH nằm ở vị trí chuyển tiếp giữa Trung du và miền núi Bắc Bộ với Biển Đông rộng lớn. Về mặt kinh tế, ĐBSH liền kề với vùng có tiềm năng khoáng sản và thủy điện lớn nhất nước ta. Nằm ở trung tâm Bắc Bộ, gần như bao trọn vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc, vùng này giống như chiếc cầu nối giữa Đông Bắc, Tây Bắc với vùng Bắc Trung Bộ và Biển Đông. Vì thế, việc giao lưu giữa ĐBSH với các vùng khác trong cả nước và với các nước trong khu vực và trên thế giới trở nên rõ ràng.

- Về tài nguyên thiên nhiên, Đồng bằng sông Hồng có những thế mạnh riêng, tiêu biểu cho vùng đồng bằng châu thổ

+ Đất là tài nguyên quan trọng hàng đầu. Sông Hồng có hàm lượng cát bùn lớn nhất trong số các sông ở nước ta. Hằng năm, các cửa sông trong vùng góp phần lấn ra biển hàng trăm ha đất mới.

Đất của đồng bằng nhìn chung màu mỡ, thuận lợi cho việc phát triển nông nghiệp. Đây là một trong những lí do quan trọng khiến tỉ lệ diện tích đất đã được sử dụng của vùng rất cao (gần 82,5% diện tích đất tự nhiên), cao hơn nhiều so với mức bình quân của cả nước (50 - 56%) và của các vùng khác như Đồng bằng sông Cửu Long (hơn 78,7%) hay Đông Nam Bộ (75,7%).

+ Với sự hiện diện của hệ thống sông Hồng và sông Thái Bình, tài nguyên nước ở ĐBSH rất phong phú. Ngoài nước trên mặt, còn có nguồn nước dưới đất; nước nóng và nước khoáng.

+ Với đường bờ biển dài trên 400km từ Hải Phòng tới Ninh Bình, ngoài thuận lợi về thủy sản (đánh bắt và nuôi trồng), vùng này còn có điều kiện phát triển giao thông và du lịch biển.

+ Đồng bằng sông Hồng có một vài loại khoáng sản. Có giá trị nhất là đá vôi, sét cao lanh, than nâu và tiềm năng về khí tự nhiên.

- Về mặt kinh tế - xã hội

+ Nguồn lao động dồi dào với truyền thống và kinh nghiệm sản xuất phong phú. Chất lượng lao động đứng hàng đầu cả nước và tập trung phần lớn ở các đô thị.

+ Cơ sở hạ tầng vào loại tốt nhất so với các vùng trong cả nước. Mạng lưới giao thông phát triển mạnh và khả năng cung cấp điện, nước được đảm bảo.

+ Cơ sở vật chất - kĩ thuật cho các ngành kinh tế đã được hình thành và ngày càng hoàn thiện.

+ Là nơi tập trung nhiều di tích, lễ hội, các làng nghề truyền thống.

+ Mạng lưới đô thị tương đối phát triển và dày đặc. Đó cũng đồng thời là các trung tâm kinh tế (chủ yếu là công nghiệp) của vùng, tuy với quy mô khác nhau. Hai trung tâm kinh tế - xã hội vào loại lớn nhất cả nước : Hà Nội, Hải Phòng.

Trả lời câu hỏi Bài 33 trang 151 SGK Địa Lí 12:

Hãy phân tích sức ép về dân số đối với việc phát triển kinh tế - xã hội ở Đồng bằng sông Hồng.

Trả lời:

- Số dân đông, kết cấu dân số trẻ, gây khó khăn cho việc giải quyết việc làm, đặc biệt ở khu vực thành, thị.

- Số dân đông, mật độ cao, bình quân diện tích đất nông nghiệp trên đầu người thấp. Ngoài ra, còn tạo sức ép trong việc khai thác các tài nguyên khác vốn có hạn, từ đó dẫn đến những khó khăn về kinh tế.

- Tuy sản xuất phát triển, nhưng do số dân đông nên sản lượng bình quân đầu người của các sản phẩm sản xuất ra trong vùng không cao so với nhiều vùng khác (ví dụ, sản lượng lương thực đầu người).

Trả lời câu hỏi Bài 33 trang 151 SGK Địa Lí 12:

Các hạn chế đã ảnh hưởng như thế nào đối với việc phát triển kinh tế - xã hội ở Đồng bằng sông Hồng?

Trả lời:

- Số dân đông đã gây sức ép đối với việc phát triển kinh tế - xã hội ở ĐBSH. Trong điều kiện nền kinh tế còn chậm phát triển, việc làm, nhất là ở khu vực thành thị đã trở thành vấn đề nan giải.
- Các tai biến thiên nhiên (bão, lũ lụt, hạn hán,...) gây tác hại nhiều mặt đến sản xuất (đặc biệt là sản xuất nông nghiệp) và đời sống.
- Một số tài nguyên (như đất, nước trên mặt...) bị xuống cấp do khai thác quá mức gây khó khăn cho việc nâng cao năng suất cây trồng và vật nuôi.
- Vùng thiếu nguyên liệu. Phần lớn nguyên liệu phải đưa từ vùng khác đến, nên chi phí lớn, giá thành sản phẩm cao,...

Trả lời câu hỏi Bài 33 trang 152 SGK Địa Lí 12:

Dựa vào biểu đồ hình 33.2 (SGK), hãy nhận xét về sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành ở Đồng bằng sông Hồng.

Trả lời:

- Tỷ trọng giá trị sản xuất của nông, lâm, ngư nghiệp giảm, công nghiệp - xây dựng tăng, dịch vụ có nhiều biến chuyển. Năm 2005, trong cơ cấu kinh tế, ngành nông, lâm, ngư chiếm 21,0%; công nghiệp -xây dựng chiếm 41%; dịch vụ chiếm 38,0%.
- Cơ cấu kinh tế theo ngành đã có sự chuyển dịch theo chiều hướng tích cực (xu thế chung là giảm tỉ trọng của khu vực I và tăng tỉ trọng của khu vực II và II); tuy nhiên còn chậm.

Giải bài tập SGK Bài 33 Địa 12 trang 153**Bài 1 trang 153 SGK Địa Lí 12:**

Tại sao phải có sự chuyển dịch cơ Cấu kinh tế theo ngành ở Đồng bằng sông Hồng?

Lời giải:

- Trước hết là để khai thác các thế mạnh vốn có của vùng về vị trí địa lí, về tự nhiên, kinh tế - xã hội, cũng như các nguồn lực từ bên ngoài.
- Tiếp đến, việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tích cực đã và đang là xu thế tất yếu của cả nước nói chung và của cả vùng nói riêng

Bài 2 trang 153 SGK Địa Lí 12:

Phân tích những nguồn lực ảnh hưởng đến sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở Đồng bằng sông Hồng.

Hướng dẫn trả lời:

Phân tích các thế mạnh và hạn chế của ĐBSH về vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, điều kiện kinh tế - xã hội (xem câu 2, phần III); các nguồn lực bên ngoài (khoa học, kĩ thuật và công nghệ, nguồn vốn, kinh nghiệm về tổ chức và quản lí sản xuất và kinh doanh) thông qua con đường đầu tư phát triển, liên kết, liên doanh,... tác động đến chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở ĐBSH.

Bài 3 trang 153 SGK Địa Lí 12:

Sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành ở Đồng bằng sông Hồng diễn ra như thế nào? Nêu những định hướng chính trong tương lai.

Lời giải:

-Thực trạng

+ Tỉ trọng giá trị sản xuất của nông, lâm, ngư nghiệp giảm, công nghiệp - xây dựng tăng, dịch vụ có nhiều biến chuyển. Năm Năm 2005, trong cơ cấu kinh tế, ngành nông, lâm, ngư chiếm 21,0%; công nghiệp -xây dựng chiếm 41%; dịch vụ chiếm 38,0%.

+ Cơ cấu kinh tế theo ngành đã có sự chuyển dịch theo chiều hướng tích cực; tuy nhiên còn chậm.

- Các định hướng chính

+ Xu hướng chung là phải tiếp tục giảm tỉ trọng của khu vực I (nông - lâm - ngư nghiệp) và tăng nhanh tỉ trọng của khu vực II (công nghiệp - xây dựng) và khu vực III (dịch vụ) trên cơ sở đảm bảo tăng trưởng kinh tế với tốc độ nhanh, hiệu quả cao gắn với việc giải quyết các vấn đề xã hội và môi trường.

+ Việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nội bộ từng ngành có sự khác nhau, nhưng trọng tâm là phát triển và hiện đại hoá công nghiệp chế biến, các ngành công nghiệp khác và dịch vụ gắn với yêu cầu phát triển nền nông nghiệp hàng hoá.

- Đối với khu vực I: giảm tỉ trọng của ngành trồng trọt, tăng tỉ trọng của ngành chăn nuôi và thủy sản. Riêng trong ngành trồng trọt lại giảm tỉ trọng của cây lương thực và tăng dần tỉ trọng của cây công nghiệp, cây thực phẩm, cây ăn quả.

- Đối với khu vực II: quá trình chuyển dịch lại gắn với việc hình thành các ngành công nghiệp trọng điểm (chế biến lương thực - thực phẩm, ngành dệt - may và da giày, ngành sản xuất vật liệu xây dựng, ngành cơ khí - kĩ thuật điện - điện tử).

• Đối với khu vực III: du lịch là một ngành tiềm năng; trong tương lai, du lịch sẽ có vị trí xứng đáng trong nền kinh tế của vùng. Các dịch vụ khác như tài chính, ngân hàng, giáo dục - đào tạo... cũng phát triển mạnh.

Lý thuyết Địa Lí 12 Bài 33

1. Các thế mạnh chủ yếu của vùng.

a. Vị trí địa lí:

- Diện tích: 15.000 km², chiếm 4,5% diện tích tự nhiên của cả nước.

- Dân số: 18,2 triệu người (2006), chiếm 21,6% dân số cả nước.

- Gồm 11 tỉnh, thành: Hà Nội, Hải Phòng, Vĩnh Phúc, Hà Tây, Hà Nam, Hưng Yên, Hải Dương, Bắc Ninh, Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình.

- Giáp Trung du - miền núi phía Bắc, Bắc Trung Bộ và vịnh Bắc Bộ.

→ Ý nghĩa:

+ Dễ dàng giao lưu kinh tế với các vùng khác và với nước ngoài.

+ Gần các vùng giàu tài nguyên.

b. Tài nguyên thiên nhiên:

- Diện tích đất nông nghiệp khoảng 760.000 ha, trong đó 70% có độ phì cao và trung bình, có giá trị lớn về sản xuất nông nghiệp.

- Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, có mùa đông lạnh làm cho cơ cấu cây trồng đa dạng.

- Tài nguyên nước phong phú, có giá trị lớn về kinh tế: nước sông (hệ thống sông Hồng và sông Thái Bình), nước ngầm, nước nóng, nước khoáng.

- Tài nguyên biển: bờ biển dài 400 km, vùng biển có tiềm năng lớn để phát triển nhiều ngành kinh tế (đánh bắt và nuôi trồng thủy sản, giao thông, du lịch)

- Khoáng sản không nhiều, có giá trị là đá vôi, sét cao lanh, than nâu, khí tự nhiên.

c. Điều kiện kinh tế - xã hội:

- Dân cư đông nên có lợi thế:

+ Có nguồn lao động dồi dào, nguồn lao động này có nhiều kinh nghiệm và truyền thống trong sản xuất, chất lượng lao động cao.

+ Tạo ra thị trường có sức mua lớn.

- Chính sách: có sự đầu tư của Nhà nước và nước ngoài.

- Cơ sở vật chất kĩ thuật và kết cấu hạ tầng phát triển mạnh (giao thông, điện, nước, thủy lợi, xí nghiệp, nhà máy...)

2. Các hạn chế chủ yếu của vùng

- Dân số đông, mật độ dân số cao (1.225 ng/km^2 – cao gấp 4,8 lần mật độ dân số trung bình cả nước) gây sức ép về nhiều mặt, nhất là giải quyết việc làm.

- Thời tiết thất thường và thường có thiên tai: bão, lũ lụt, hạn hán...

- Sự suy thoái một số loại tài nguyên, thiếu nguyên liệu phát triển công nghiệp.

- Chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm, chưa phát huy thế mạnh của vùng.

3. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế:

a. Thực trạng:

Cơ cấu kinh tế đồng bằng sông Hồng đang có sự chuyển dịch theo hướng tích cực nhưng còn chậm.

- Giảm tỉ trọng khu vực I, tăng tỉ trọng khu vực II và III.

- Trước 1990, khu vực I chiếm tỉ trọng cao nhất. Sau 1990, khu vực III chiếm tỉ trọng cao nhất.

b. Định hướng:

- Tiếp tục chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế: giảm tỉ trọng khu vực I, tăng tỉ trọng khu vực II và III.

- Chuyển dịch trong nội bộ từng ngành kinh tế:

+ Trong khu vực I:

Giảm tỉ trọng ngành trồng trọt, tăng tỉ trọng ngành chăn nuôi và thủy sản.

Trong trồng trọt: giảm tỉ trọng cây lương thực, tăng tỉ trọng cây thực phẩm và cây ăn quả.

+ Trong khu vực II: chú trọng phát triển các ngành công nghiệp trọng điểm dựa vào thế mạnh về tài nguyên và lao động.

+ Trong khu vực III: phát triển du lịch, dịch vụ tài chính, ngân hàng, giáo dục - đào tạo

►► **CLICK NGAY** vào đường dẫn dưới đây để **TẢI VỀ** bài **Giải SGK Địa lí 12 Bài 33: Vấn đề chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành ở Đồng bằng sông Hồng** chi tiết, đầy đủ nhất file PDF hoàn toàn miễn phí.